

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HƯƠNG GIANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HƯƠNG GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUONG GIANG INDUSTRIAL EQUIPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110868617

3. Ngày thành lập: 21/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 30 ngách 345/30 phố Khương Trung, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0388 302 955

Fax:

Email: tbcnhuonggiang@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
2.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3.	Đúc sắt, thép	2431
4.	Đúc kim loại màu (trừ đúc vàng)	2432
5.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
6.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
7.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
8.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
9.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
10.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu (Loại trừ Sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
11.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
12.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
13.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
14.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
15.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
16.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930

17.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
18.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
19.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
20.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
23.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
24.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
25.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
26.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
27.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
28.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ bán buôn dược phẩm)	4649
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
31.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng miếng)	4662
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	4669
33.	Bán buôn tổng hợp (trừ hoạt động đấu giá)	4690
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (loại trừ: hoạt động Dịch vụ báo cáo tòa án; Hoạt động đấu giá; Dịch vụ lấy lại tài sản, dịch vụ Nhà nước cấm)	8299
35.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ hoạt động đấu giá, trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	4789
36.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ hoạt động đấu giá, trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	4719
37.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá, trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	4791
38.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
39.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
40.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
41.	Phá dỡ (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311

42.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
43.	Xây dựng nhà để ở	4101
44.	Xây dựng nhà không để ở	4102
45.	Xây dựng công trình điện	4221
46.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
49.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
50.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
51.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
52.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Khoản 1 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023)	6810

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HOÀNG TRƯỜNG GIANG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 04/09/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 004086001858

Ngày cấp: 22/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 8, Phường Ngọc Xuân, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 8, Phường Ngọc Xuân, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG TRƯỜNG GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/09/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 004086001858

Ngày cấp: 22/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 8, Phường Ngọc Xuân, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 8, Phường Ngọc Xuân, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội